

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2019/HS-ST.

Ngày 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Thanh Chúc.

Bà Thạch Thị Yên Linh.

Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Thanh Trung, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Hứa Văn Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2019/TLST - HS, ngày 02 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2019/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Nam P, sinh năm 1972, nơi sinh tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Trí N, sinh năm 1939 và bà Trần Thị Lệ H, sinh năm 1951, vợ tên Nguyễn Thị L, sinh năm 1986, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18 tháng 6 năm 2019 đến nay, bị cáo có mặt.

Bị hại:

- Bà Thạch Thị Sa D, sinh năm 1968. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

- Ông Thạch Chum R, sinh năm 1966. Ông R ủy quyền cho bà Thạch Thị Sa D, sinh năm 1968, làm người đại diện, theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 27/6/2019. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Thạch Thị Sa D: Ông Phạm Thanh P là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Thạch Panh N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp Q, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Người làm chứng:

Ông Sơn Hoàng L, sinh năm 1951. Địa chỉ: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02 năm 2018, ông Thạch Chum R cùng vợ bà Thạch Thị Sa D tìm người lo chạy việc cho con ruột tên Thạch Panh N được tuyển dụng vào biên chế ngành Công an (*tại thời điểm này Thạch Panh N đang thực hiện chiến sỹ nghĩa vụ Công an công tác tại Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Trà Vinh, được phân công về tổ Cảnh sát phòng cháy chữa cháy tại huyện Trà Cú*). Sau đó, thông qua ông Sơn Hoàng L, ngụ ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh, ông Thạch Chum R và bà Thạch Thị Sa D nhờ ông Sơn Hoàng L liên hệ với bị can Trần Nam P để lo chạy việc cho Thạch Panh N.

Ông L điện thoại cho bị can P hỏi “*có khả năng lo chạy biên chế vào ngành Công an cho đứa cháu tên Thạch Panh N hay không*” bị can P trả lời “*được, để đó tôi chạy lo biên chế vào ngành Công an cho*” đồng thời ông L chuyển máy điện thoại cho bà Thạch Thị Sa D nói chuyện với bị can P, bà D hỏi là “*có đứa con tên Thạch Panh N đang đi nghĩa vụ Công an bên Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Trà Vinh đến đợt xét biên chế vào ngành Công an để phục vụ lâu dài, có lo được hay không*” bị can P trả lời “*được*”, bà D cúp máy điện thoại.

Khoảng 03 ngày sau, không xác định rõ ngày cụ thể, khoảng 11 giờ trưa ông Sơn Hoàng L, Thạch Chum R, bà Thạch Thị Sa D và Thạch Panh N cùng đi đến nhà bị can P, tại đây bị can P đưa ra thông tin gian dối là “*có quan hệ rộng, quen biết nhiều lãnh đạo, trước đây đã lo việc được cho mấy người rồi*” nghe vậy bà Thạch Thị Sa D tin là thật nên hỏi số tiền lo chạy việc là bao nhiêu thì bị can P nói rằng “*lo được vào biên chế phải tốn số tiền là 200.000.000 đồng*” gia đình bà Thạch Thị Sa D thống nhất, hẹn khi nào có đủ tiền sẽ điện thoại cho bị can P xuống nhà bà Thạch Thị Sa D để nhận tiền.

Sau đó, bị can P thường xuyên điện thoại hỏi bà Thạch Thị Sa D đã kiếm đủ tiền chưa để giao cho bị can lo chạy việc cho Thạch Panh N. Ngày 25/02/2018 bà

Thạch Thị Sa D điện thoại cho bị can P đến nhà bà tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nhận tiền, bị can P đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị can P điều khiển xe mô tô một mình đến nhà của bà Thạch Thị Sa D. Lúc này, bà Thạch Thị Sa D điện thoại cho ông Thạch Chum R, Thạch Panh N biết để về nhà, đồng thời điện thoại báo cho ông Sơn Hoàng L đến chứng kiến việc giao nhận tiền. Bà Thạch Thị Sa D lấy tiền trong tủ ra đưa cho bị can P nhận 200.000.000 đồng, toàn bộ loại giấy bạc mệnh giá là 500.000 đồng, khi đếm tiền xong bị can P để tiền vào trong cặp và có viết biên nhận tiền với nội dung là *“Trần Nam P, 1972 địa chỉ ấp B, L, C, Trà Vinh, chứng minh nhân dân 334001839 có nhận số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) của Thạch Panh N, xã T, huyện C, Trà Vinh, lo chi phí lo đầu vào Công an, nếu không đậu sẽ hoàn lại số tiền trên”*, biên nhận đề ngày 25/02/2018, bị can P ký tên, người làm chứng ông Sơn Hoàng L cùng ký tên vào biên nhận và giao cho bà Thạch Thị Sa D cất giữ biên nhận, sau đó bị can P điều khiển xe về nhà, kết quả bị can không đi xin việc, còn số tiền bị can P sử dụng để sửa chữa nhà ở và tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 01 tháng sau, do không có khả năng lo cho Thạch Panh N vào được biên chế ngành Công an nên bị can P tìm đến người bạn tên Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác K) khoảng 49 tuổi, ngụ tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh để nhờ Ph lo cho Thạch Panh N vào được biên chế ngành Công an, P đồng ý. Bị can P không có đưa tiền cho Ph mà bị can P thỏa thuận với Ph là *“nếu Ph lo được cho Thạch Panh N vào biên chế ngành Công an thì bị can P sẽ lấy thêm số tiền của người xin việc là 100.000.000 đồng đưa cho Ph”* cả hai đồng ý.

Sau đó, bị can P gọi điện thoại cho bà Thạch Thị Sa D nói *“Việc lo vào ngành Công an rất khó nên phải đưa thêm số tiền là 100.000.000 đồng”* bà Thạch Thị Sa D đồng ý và đi đến thành phố Trà Vinh để giao thêm tiền cho bị can P, khi đang đi thì bà Thạch Thị Sa D gọi điện thoại cho bị can P để giao tiền nhưng bị can P nói bận công việc sẽ nhờ bạn nhận dùm, do số tiền lớn nên bà Thạch Thị Sa D không đồng ý và đi trở về nhà. Đến ngày 30/9/2018, bị can P hẹn gặp bà Thạch Thị Sa D tại quán nước ở thành phố Trà Vinh (gần sân bay, không rõ biển hiệu) và mượn số tiền 5.000.000 đồng để điều trị bệnh, bà Thạch Thị Sa D đồng ý cho bị can P mượn và có viết biên nhận tiền.

Do không có khả năng lo chạy được việc vào được biên chế ngành Công an cho anh Thạch Panh N nên bị can P đã bỏ địa phương đi thành phố Hồ Chí Minh làm thuê, còn bà Thạch Thị Sa D nhiều lần liên lạc với bị can P nhưng không được nên vào ngày 07/3/2019, bà D đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang trình báo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị can Trần Nam P.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Trần Nam P về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và áp dụng biện pháp ngăn chặn ra lệnh bắt bị can để tạm giam phục vụ công tác điều tra.

Đối với ông Sơn Hoàng L, không có bàn bạc với bị can P, đồng thời bị can P cũng không có chia tiền cho ông L. Do đó, Cơ quan điều tra không có hình thức xử lý. Đối với anh Nguyễn Văn Ph, hiện nay đã bỏ đi địa phương chưa làm việc được.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Thạch Thị Sa D đã nhận lại đủ số tiền bị thiệt hại nên không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS, ngày 01/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị can Trần Nam P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Nam P khai nhận: Vào khoảng tháng 02 năm 2018, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối đối với bà Thạch Thị Sa D là có khả năng lo chạy việc cho anh Thạch Phan N (*con ruột bà D*) vào được biên chế ngành Công an với số tiền là 200.000.000 đồng, bà D tin là thật nên khoảng 16 giờ ngày 25/02/2018, tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bà Thạch Thị Sa D đã đưa cho bị cáo nhận số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo không đi xin việc mà sử dụng tiền để sửa chữa nhà ở và tiêu xài cá nhân hết.

Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị cáo khai là tự nguyện, đúng sự thật, không ai ép buộc, bị cáo thống nhất nội dung bản Cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng, mà hoàn toàn thống nhất với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa bà Thạch Thị Sa D trình bày:

- Về trợ giúp pháp lý: Bà làm đơn xin rút lại yêu cầu Trợ giúp pháp lý và không yêu cầu Trợ giúp viên pháp lý tham gia phiên tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà, mà bà sẽ tự đưa ra chứng cứ và trình bày lời bảo vệ chính mình.

- Vào khoảng 16 giờ ngày 25/02/2018, bà có đưa cho bị cáo Trần Nam P nhận 200.000.000 đồng để xin vào được biên chế ngành Công an cho con của bà tên Thạch Phan N, kết quả sau khi nhận tiền, bị cáo không đi xin việc cho con bà, bà nhiều lần liên lạc với bị cáo nhưng không được nên vào ngày 07/3/2019, bà đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Ngang trình báo về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị cáo. Về trách nhiệm hình sự bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự bà đã nhận đủ 200.000.000 đồng, nay bà không có yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị là vợ của bị cáo, sau khi bị cáo Trần Nam P bị khởi tố, chị đã lo tiền để hoàn trả 200.000.000 đồng cho bà Thạch Thị Sa D nhận để khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa chị đồng ý bồi thường số tiền này cho bà D và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này cho chị. Ngoài ra chị không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên ông Hứa Văn Biên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Nam P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động chị L là vợ bị cáo bồi thường cho bà D nhận 200.000.000 đồng. Nay bà D không yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết. Ngoài ra Kiểm sát viên còn đề nghị buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Nam P nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận đã đưa ra thông tin gian dối là xin vào được biên chế ngành Công an cho anh N và nhận của bà D (mẹ anh N) 200.000.000 đồng, nhưng bị cáo không đi xin việc mà sử dụng số tiền vào mục đích sửa nhà và tiêu xài cá nhân. Bị cáo thấy có lỗi với bị hại, có tội, bị cáo ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Nam P khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng mô tả, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng tháng 02 năm 2018, bị cáo Trần Nam P đã đưa ra thông tin gian dối với bà Thạch Thị Sa D là có khả năng lo chạy việc cho Thạch Phan N (con ruột bà Sa D) vào được biên chế ngành Công an với số tiền là 200.000.000 đồng, bà Thạch Thị Sa D tin là thật nên khoảng 16 giờ ngày 25/02/2018, tại ấp S, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bà Thạch Thị Sa D đã đưa cho bị cáo nhận số tiền 200.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, bị cáo không đi xin việc mà sử dụng tiền để sửa chữa nhà ở và tiêu xài cá nhân hết.

Từ những chứng cứ đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Nam P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi vì tài sản hợp pháp của công dân là quyền bất khả xâm phạm và được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi

xâm phạm tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của chủ sở hữu là vi phạm pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có sức khỏe tham gia lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và giúp ích cho gia đình, nhưng bị cáo không làm được việc này, vì muốn có tiền để sửa chữa nhà ở và tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đưa ra thông tin gian dối là xin vào được biên chế ngành Công an cho anh Thạch Phan N (con bà D), mục đích để chiếm đoạt tài sản của bà D với số tiền là 200.000.000 đồng nên đã dẫn bị cáo đến con đường phạm tội.

Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm hoàn thành, hậu quả đã xảy ra, hành vi phạm tội của bị cáo gây dư luận không tốt đối với cơ quan Công an nhân dân, làm cho người dân mất niềm tin đối với cơ quan công quyền trong việc tuyển dụng, bổ nhiệm, bố trí việc làm, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với số tiền chiếm đoạt 200.000.000 đồng, đây là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật hình sự. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài nhằm cải tạo giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã khắc phục bồi thường thiệt hại xong; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng khi quyết định hình phạt.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Thạch Thị Sa D đã nhận đủ số tiền 200.000.000 đồng. Tại phiên tòa bà D không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Xét ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh trình bày về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và án phí hình sự sơ thẩm nêu trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Nam P nộp 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Nam P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Nam P 07 (bảy) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18 tháng 6 năm 2019.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Nam P nộp 200.000 đồng án phí.

3. Về quyền kháng cáo:

- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Ông Thạch Chum R; anh Thạch Panh N vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06; Điều 07 và Điều 09 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm